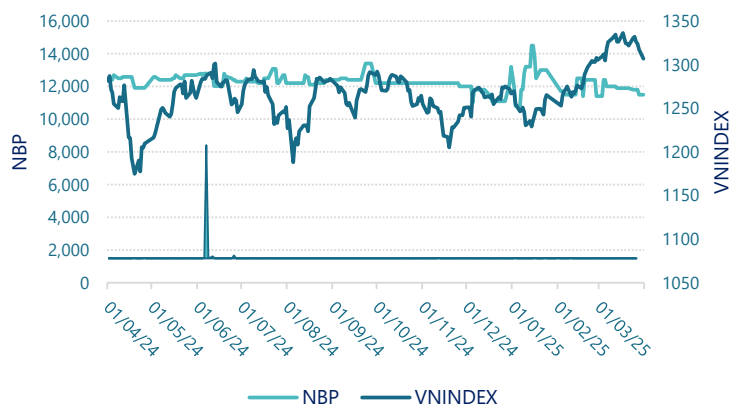


CTCP Nhiệt điện Ninh Bình (HNX: NBP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,800
SL cổ phiếu LH	12,865,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,200
% sở hữu nước ngoài	1.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	148
P/E	-25.5
EPS	-452

DT thuần

Q1/25

46.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼115 | -71.2%

YoY: ▼320 | -87.3%

LN sau thuế

Q1/25

5.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲7.86 | 278%

YoY: ▲3.00 | 148%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-0.9%

+/- YoY: ▼2.3%

DT thuần

2024

1,161

tỷ VNĐ

YoY: ▲219 | 23.2%

LN sau thuế

2024

-13.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.7 | -252%

ROE

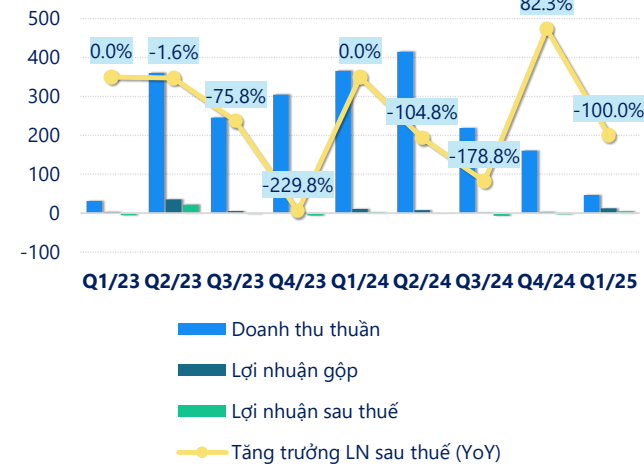
2024

-5.5%

+/- YoY: ▼8.8%

tỷ VNĐ

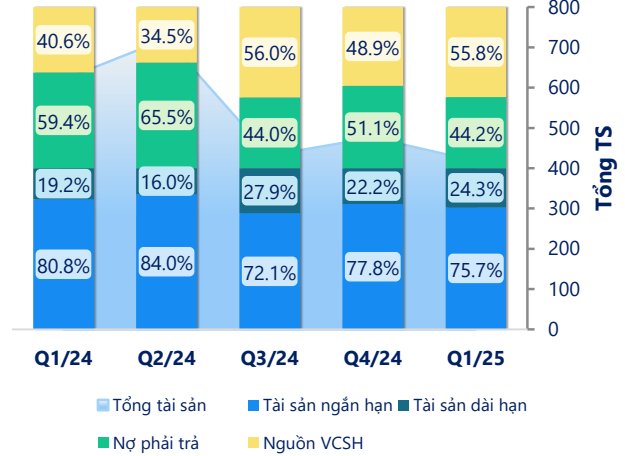
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

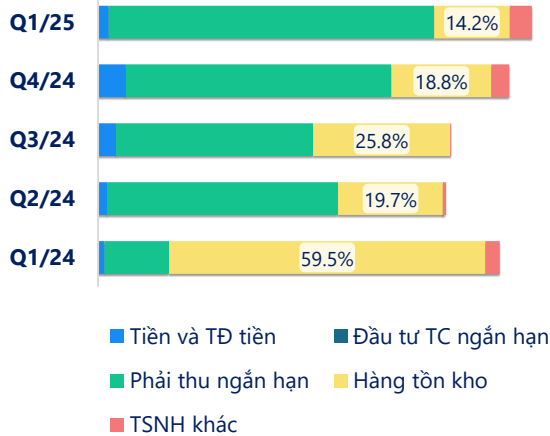
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



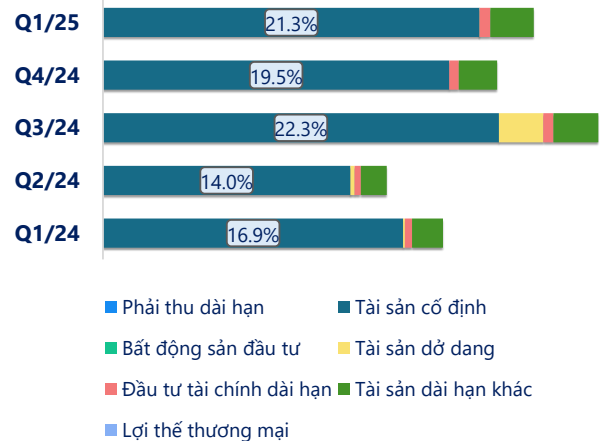
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

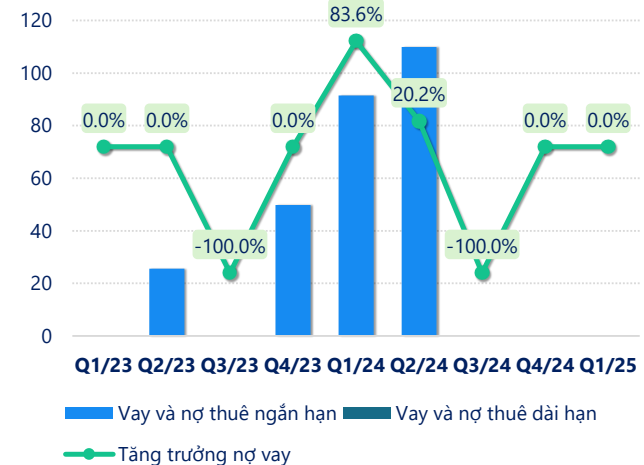
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

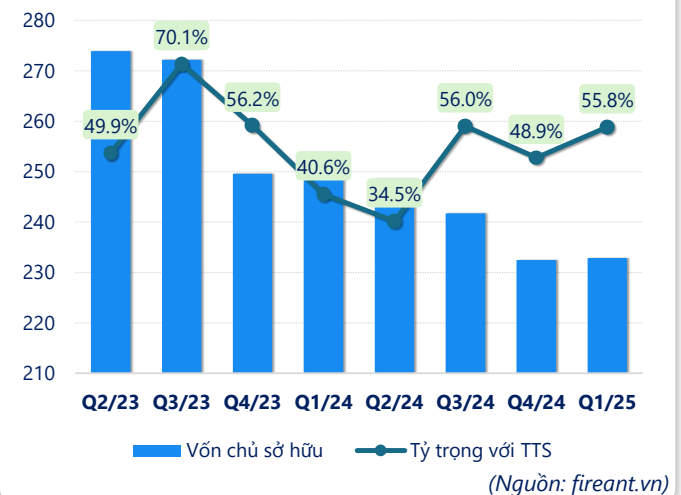
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

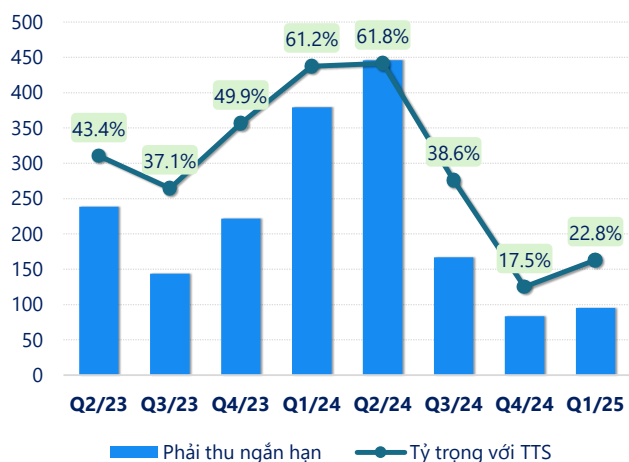
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



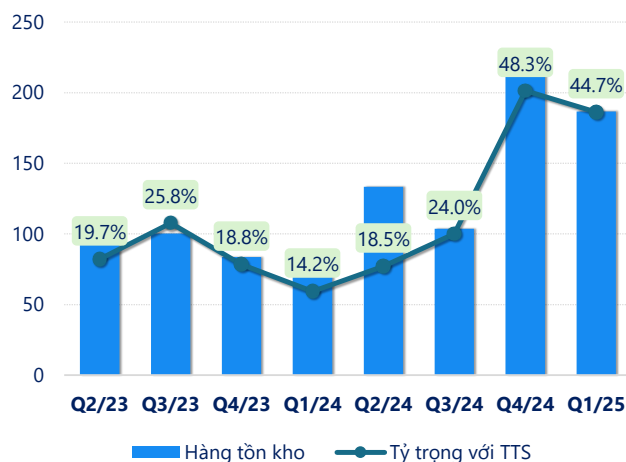
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


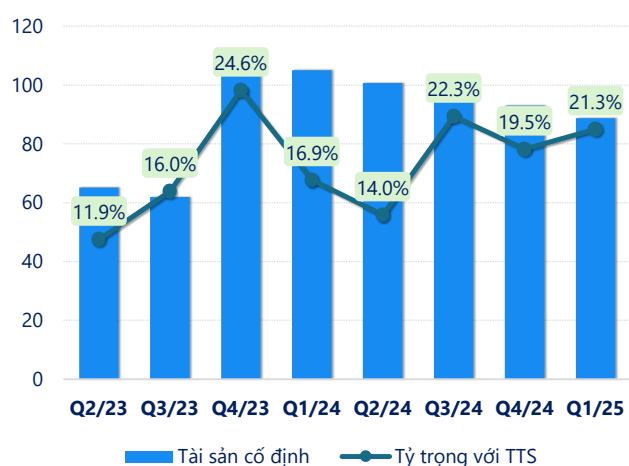
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


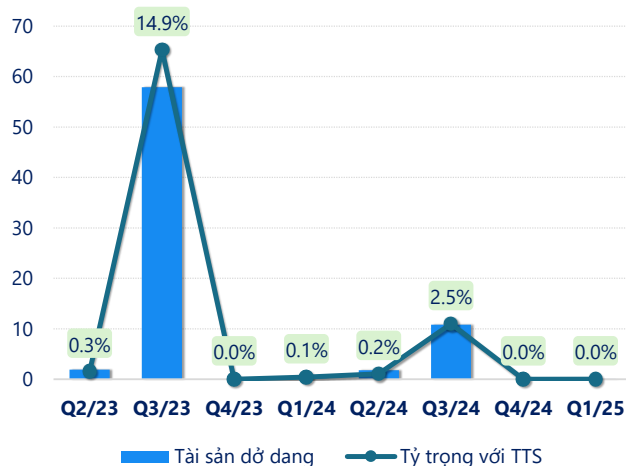
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

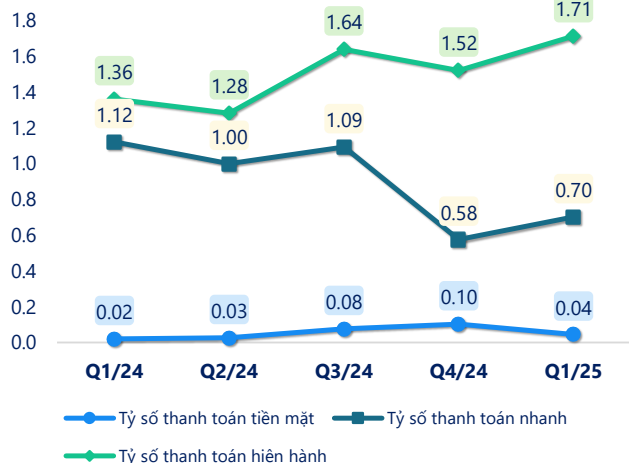
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

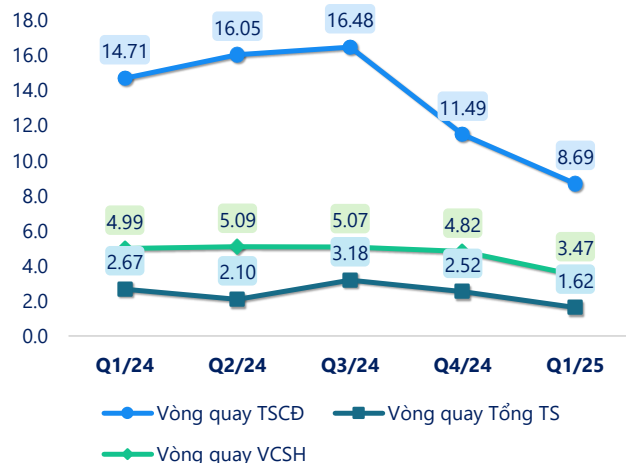
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	620	721	431	476	417
Tài sản ngắn hạn	501	606	311	370	316
Tiền và tương đương tiền	7.45	12.3	14.5	25.0	8.28
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	379	446	167	83.2	95.3
Hàng tồn kho	88.2	133	104	230	187
Tài sản ngắn hạn khác	25.9	14.3	26.1	31.8	25.8
Tài sản dài hạn	119	116	121	106	101
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	105	101	96.3	93.0	88.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.59	1.79	10.8	0	0.01
Đầu tư tài chính dài hạn	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
Tài sản dài hạn khác	10.8	10.6	10.9	10.3	10.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	368	473	190	243	184
Nợ ngắn hạn	368	473	190	243	184
Vay và nợ thuê ngắn hạn	91.5	110	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	259	343	157	232	166
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	252	249	242	232	233
Vốn chủ sở hữu	252	249	242	232	233
Vốn điều lệ	129	129	129	129	129
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)